

ĐỀ GIỜ HỌC SỐ TỪ BỐT KHÔ KHAN, NHÀM CHÁN TO MAKE LEARNING NUMERALS LESS BORING AND TEDIOUS

Vũ Thị Chín

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội; vuthichin191@gmail.com

Tóm tắt - Bài viết chính là lời giải cho ba vấn đề mà những người dạy ngoại ngữ thường hay băn khoăn, tự hỏi. Đó là:

1. Tại sao phải học số từ?

Số từ có vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống. Số từ hiện diện mọi nơi, mọi lúc, mọi lĩnh vực. Khó có thể tưởng tượng thế giới này sẽ ra sao nếu không có số từ và các con số. Tuy nhiên, số từ thường bị coi là khô khan và không hấp dẫn. Trong quá trình dạy-học ngoại ngữ, số từ chưa được cả người dạy và người học quan tâm đúng mức.

2. Học gì?

Đặc điểm và cách sử dụng số từ trong tiếng Nga và tiếng Việt.

3. Học thế nào?

3.1. Học số từ qua trò chơi, quảng cáo, tên phim, tên bài hát, truyện cổ tích...

3.2. Học số từ qua thành ngữ, tục ngữ.

3.3. Bí mật các con số: Số nào đáng sợ, số nào được yêu thích (Ở đâu, vì sao?).

3.4. Một số gợi ý và các loại bài tập gây hứng thú cho người học trong giờ học số từ và các chữ số.

Từ khóa - số từ; số từ số lượng; số từ thứ tự; bí mật các con số; cách sử dụng

1. Tầm quan trọng của số từ

Số từ có vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống. Số từ hiện diện mọi nơi, mọi lúc, mọi lĩnh vực. Chỉ cần tưởng tượng, nếu số từ bỗng nhiên biến mất, thế giới của chúng ta sẽ ra sao? Sẽ chẳng còn khái niệm thời gian, tiền bạc, sẽ chẳng còn tồn tại ngành tài chính, ngân hàng, sẽ chẳng còn toán học, vật lý, hóa học... Lịch trình hội nghị, tàu xe, dự báo thời tiết,... tất cả sẽ bị đảo lộn, trở nên vô định...

Để nhấn mạnh vai trò của con số, xin được trích dẫn bài thơ về con số mà các bé ở các trường phổ thông Nga được/phải học khi bắt đầu làm quen với các con số:

Как обойтись бы без числа

Наука точная могла?

Расчёт во всяком деле нужен

Ты и с числительным будь дружен.

Tạm dịch

Thiếu con số thì làm sao sống được

Và khoa học có thể chính xác chẳng?

Bởi tính toán rất cần trong mọi việc

Nên nhớ phải đem con số theo cùng!

(bản dịch của Nga Nguyễn, Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN).

Tuy nhiên, trong chương trình học ngoại ngữ ở Việt Nam nói chung và ở các trường chuyên ngoại ngữ nói riêng, số từ vẫn chưa được chú trọng một cách thích đáng. Cụ thể, giờ học số từ thường rất khiêm tốn, tổng cộng khoảng 5-10 giờ lên lớp, chiếm khoảng 0,5-1% giờ trong chương trình thực hành tiếng. Chính vì vậy, người học mắc

Abstract - This article is an answer to three questions.

1. Why learning numerals?

Numerals play a very important role in our life. Numerals are used everywhere, anytime and in all areas. It is hard to imagine what would happen to the world if numerals and numbers did not exist. However, numerals have not received enough attention from language learners and teachers.

2. What to learn?

Characteristics and usages of numerals in Russian and Vietnamese languages.

3. How to learn?

3.1. Learning numerals through games, advertising, movie titles, song titles and fairy tales etc.

3.2. Learning numerals through idioms and proverbs.

3.3. Secret numbers: What is the scariest number? What is the most favourite number? (where and why?)

3.4. Some suggestions and exercises to make learning numerals and numbers interesting.

Key words - numerals; cardinal numbers; ordinal numbers; secret of numbers; rules of usage

rất nhiều lỗi khi sử dụng số từ, đặc biệt khi nghe, nói, đọc (khi viết (sinh viên (SV) thường dùng chữ số nên lỗi sai thường là ở từ kết hợp với số từ, ví dụ danh từ các cách...). Một nghịch lý là ai cũng biết là cần phải học số từ, nhưng không phải ai cũng muốn học, muốn dạy. Hơn nữa, số từ trong tiếng Nga rất khó, khó hơn nhiều so với số từ trong tiếng Việt nên người học thường “ngại”, không hứng thú khi học số từ. Vì vậy, giờ học số từ thường không hấp dẫn, buồn tẻ và không mang lại kết quả mà giáo viên mong muốn. Bài viết này đưa ra một số đề xuất với mong muốn giờ học số từ bớt khô khan, nhàm chán, và có thể gây hứng thú với người học.

2. Đặc điểm và cách sử dụng số từ trong tiếng Nga và tiếng Việt

Nội dung cơ bản trong các giờ học số từ là giáo viên giải thích đặc điểm và cách sử dụng số từ trong tiếng Nga song song với so sánh đối chiếu với tiếng Việt để người học dễ hiểu, dễ nhớ, dễ sử dụng, tránh chuyển di tiêu cực. Trong các giờ học số từ tiếng Nga (числительные), người học sẽ phải nắm vững kiến thức về từ chỉ số lượng (количественные), số thứ tự (порядковые), số từ tập hợp (собираательные)...

2.1. Từ chỉ số lượng

Trong cả tiếng Nga và tiếng Việt, số đếm từ 1-10 là số đếm cơ bản để tạo ra số >10. Ví dụ 11, 12, 13,... 1101, 8107.... Tuy nhiên, trong tiếng Nga, từ số 11-20 vẫn chưa tuân theo quy tắc ghép từ, mà đến số 21 trở lên mới bắt đầu ghép với vô số “qui tắc” và “bất qui tắc” làm đau đầu người học. Người học không hiểu tại sao đang “двадцать” (20), “тридцать” (30) đến số 40 lại là “сорок”, từ 50-80

(пятьдесят, шестьдесят, семьдесят, восемьдесят) đến 90 lại là “девяносто”, số từ “сто” (100) đến 200, 300... 500 lại là “двести”, “триста”, “пятьсот”. Như vậy chỉ học thuộc số từ cơ bản đã khó, thuộc các cách ghép từ để trở thành từ phức không dễ dàng. Nhưng sử dụng đúng số từ tiếng Nga trong lời nói còn khó hơn nhiều vì:

- Về hình thái, hầu hết số từ tiếng Nga không có phạm trù giống, số, trừ số 1 (*один учебник, одна книга, одно письмо*), nhưng số nhiều *одни* luôn kết hợp cùng danh từ chỉ sử dụng số nhiều (*очки: kính, брюки: quần, перчатки: găng tay*), còn với những từ số nhiều khác có nghĩa là “chỉ toàn”. Ví dụ:

Он жил в гостинице одни сутки (Anh ấy ở khách sạn một ngày).

В нашей группе одни девушки (Lớp tôi toàn con gái).

Ngoài ra *один другой / одни другие* có nghĩa là này kia, hoặc *одна ты, один он* – có nghĩa là *только я, только ты*, còn “*Он сделал это один*” (có nghĩa là *сам, самостоятельно*: tự mình).

Phạm trù giống trong tiếng Nga còn được thể hiện trong số hai (2): *два, оба* (giống đực + giống trung), *две, обе* (giống cái) và một rưỡi (1,5): *полтора месяца, полторы недели*.

Việc biến đổi số từ chỉ số lượng sang các cách là thử thách lớn. Với người Việt, việc biến đổi âm của một số từ lớn hơn 10 có hàng đơn vị: *пять* → *пять, một* → *много, bốn* → *четыре, mười* → *десять* không quá khó, nhưng tiếng Nga các số từ với 6 cách biến đổi thường làm nản lòng không ít người học.

- Về cú pháp, số từ tiếng Nga kết hợp với danh từ theo quy luật:

Số 1 phù hợp với danh từ về giống, số và cách (danh từ bất động vật và giống trung cách 4 tương tự cách 1):

Bảng 1. Cách biến đổi số 1 sang các cách

Cách	Giống đực	Giống cái
1	пришел один человек	выступала одна актриса
2	не было одного человека	не было одной актрисы
3	позвонил одному человеку	позвонили одной актрисе
4	видел одного человека	видели одну актрису
5	встретился с одним человеком	поговорили с одной актрисой
6	рассказал об одном человеке	думали об одной актрисе

Bảng 2. Cách biến đổi số 2 sang các cách

Cách	Два	Две
1	два студента	две студентки
2	двух студентов	двух студенток
3	двум студентам	двум студенткам
4	двух студентов	двух студенток
5	двумя студентами	двумя студентками
6	о двух студентах	о двух студентках

Số 3, 4 biến đổi tương tự: *три (трѣх, трѣм, три/трѣх, трѣм, о трѣх), четыре (четыреѣх, четыреѣм, четыреѣх/четыре, четыреѣм, о четыреѣх)*.

Từ số 5-20, 30, 50, 60, 70, 80 lại có biến đổi khác hẳn với những số trên và có cách biến đổi giống danh từ giống cái kết thúc bằng dấu mềm (ví dụ: *тетрадь, площадь...*). Người học hay mắc lỗi khi biến đổi số từ phức, số từ tập hợp sang các cách vì cả hai phần của từ đều phải biến đổi. Ví dụ: *пятьдесят (50), шестьдесят (60), семьдесят (70), восемьдесят пять (85)* ở cách 1, 4 khi sang cách 2, 3, 6 sẽ là → *пятидесяти, шестидесяти, семидесяти, восьмидесяти пяти*, còn cách 5 sẽ có dạng: *пятидесятью, шестидесятью, семидесятью, восьмидесятью пятью*.

Số 40, 90, 100 cách 1 và 4 là: *сорок, девяносто, сто*, nhưng cách 2, 3, 5, 6 lại biến đổi thành *сорока, девяноста, ста* [1, tr.8].

Người học còn gặp cản trở lớn khi sử dụng số từ với danh từ với nhiều qui tắc khác nhau. Ví dụ: số 1 kết hợp với danh từ cách 1 và phù hợp về giống, số, cách. Các số từ 2-4 đòi hỏi danh từ cách 2 số ít, sau các số 5-20 và các số chẵn chục, trăm... danh từ sử dụng ở cách 2 số nhiều (mà bản thân danh từ, tính từ cách 2 trong tiếng Nga đã vô cùng phức tạp với quá nhiều trường hợp ngoại lệ). Ví dụ: *три девушки, пять девушек, два брата, шесть братьев, десять тетрадей...*

Trong các giờ học, sinh viên thường mắc lỗi khi đọc những câu sau đây (chứ chưa nói đến phải tự sử dụng trong giao tiếp):

Расстояние между городами равно 57 км (пятидесяти семи километрам).

Роман был издан на 89 (восьмидесяти девяти) языках мира.

В этой книге можно прочитать о 290 (двухстах девяноста) самых известных художниках мира [1, tr.1].

2.2. Số thứ tự

Tiếng Việt không có hệ thống số thứ tự riêng như trong tiếng Nga. Số thứ tự trong tiếng Việt được tạo ra bằng cách thêm từ “thứ” vào trước số đếm. Ví dụ: *thứ ba, thứ tư (hầu như không dùng “thứ bốn”), thứ mười bảy...* Trong một số trường hợp khi đi với một số danh từ, có thể bỏ từ “thứ”. Ví dụ: *hàng (thứ) ba # 3 hàng*. Trong khi đó số từ thứ tự trong tiếng Nga gây không ít khó khăn cho người học khi có tới 3 “đuôi” từ là “-ый” (1 – *первый*, 4 – *четвертый*, 5 – *пятый*, 9 – *девятый*, 10 – *десятый*, 11 – *одиннадцатый*, 90 – *девяностый*, 1000 – *тысячный*...), “-ой” (0 – *нулевой*, 2 – *второй*, 6 – *шестой*, 7 – *седьмой*, 8 – *восьмой*, 40 – *сороковой*,...) và “-ий” (3 – *третий*). Hơn nữa, với số chẵn chục từ 50 – 80, phần đầu từ phức biến đổi sang cách 2 (Ví dụ: *пятьдесят* → *пятидесятым*, *шестьдесят* → *шестидесятым*, *семьдесят* → *семидесятым*, *восемьдесят* – *восьмидесятым*).

Số thứ tự từ 2-7, từ 1-12 trong tiếng Việt đồng thời cũng là tên các ngày trong tuần, các tháng trong năm, không phức tạp, khó nhớ như danh từ chỉ ngày trong tiếng Nga: *понедельник, вторник, среда, четверг, пятница*,

суббота và từ chỉ tháng: январь, февраль, март, апрель, май, июнь, июль, август, сентябрь, октябрь, ноябрь, декабрь. Sử dụng đúng ngày tháng trong tiếng Nga đòi hỏi người học phải chuyên tâm, chú ý bởi các cấu trúc hoàn toàn khác nhau khi nói ngày + tháng, tháng + năm, năm, hoặc ngày + tháng + năm...

2.3. Số từ tập hợp

Số lượng từ tập hợp trong tiếng Nga không nhiều: двое, трое, четверо, пятеро, шестеро, семеро, восьмеро, девятеро, десятеро và ba số cuối hiếm khi sử dụng. Số từ tập hợp có thể sử dụng độc lập hoặc đi cùng danh từ giống đực và giống trung cách 2 số nhiều. Đặc biệt, số từ tập hợp không dùng với danh từ giống cái. Ví dụ: В семье Чеховых было шестеро детей: пятеро сыновей и одна дочка. (Gia đình nhà Sê-khốp có 6 người con: 5 cậu con trai và 1 cô con gái). Sinh viên Việt Nam thường mắc lỗi khi sử dụng từ tập hợp, nhất là khi phải biến đổi chúng sang các cách (Ví dụ: В Москве с легкостью можно найти номер на двоих - Ở Matxcova có thể dễ dàng tìm phòng đôi (dành cho 2 người)).

3. Cách học số từ tiếng Nga

Số từ trong tiếng Nga rất khó với rất nhiều ngoại lệ và khác xa so với số từ tiếng Việt thường làm nản lòng người học. Vì vậy nhiệm vụ của giáo viên, ngoài kiến thức bắt buộc phải dạy (mục 2), cần làm cho giờ học đỡ nhàm chán, buồn tẻ. Chúng tôi xin nêu một số biện pháp có thể sử dụng để đạt được mục đích trên. Các biện pháp này có thể dùng trong các giờ học với liều lượng, thời điểm khác nhau, tùy thuộc vào thời lượng của bài giảng, ngữ liệu của giờ học và trình độ của người học.

3.1. Học số từ qua quảng cáo, phim ảnh, các tác phẩm văn học,...

- Ngày nay, các quảng cáo thường dùng rất nhiều con số. Những con số “biết nói” sẽ là minh chứng thuyết phục nhất đối với người tiêu dùng trong những quảng cáo dạng:

95% người sử dụng đều công nhận...

9/10 người được hỏi có phản ứng tốt về...

Bạn muốn giảm cân? 10-15 kg trong 1 tháng!!! ĐT: 0913558234

2 trong 1 (3, 4, 5, 6 trong 1)

Mua 2 tặng 1

Trả tiền 1 nhận 2

Chữ số với các cách viết khác nhau còn là phương thức lôi cuốn sự chú ý của các thượng đế:

Giá sốc: giảm 70% (Шокоцена – скидка до 70%)

Sale-Sale-Sale: 50-70%

Giá chỉ từ 32 tr/m2, lãi suất 0% trong vòng 24 tháng!!!

- Những con số với đủ loại cách viết xuất hiện ngày càng nhiều trong tên phim. Chỉ cần lên mạng đánh các chữ số lần lượt từ 1-9, ta có thể thấy tên hàng trăm bộ phim các thể loại thuộc các nền điện ảnh khác nhau. Ví dụ: Số 1 (Gia đình là số 1, Một thời để nhớ, Gái một con...), số 2 (Hai thế giới, Hai cô tiên, Hai chàng ngốc, Hai ngày một đêm...), số 3 (Ba anh em, Ba chị em, Ba kẻ đào tẩu, Ba hạt dẻ dành cho Lọ lem...), số 4 (4 viên ngọc quý, Bốn anh em

nhà Dalton, Bốn chàng hoàng tử và nàng Lọ lem...), số 5 (câu hỏi số 5, 5S online, 5cm/s, 5 ngón tay...) v.v...

- Khán giả ngày nay đã khá quen thuộc với những bộ phim có tiêu đề gây ấn tượng, trong đó có những tên phim chỉ có ngày tháng. Đó là những phim mô tả hoặc dự đoán về ngày tận thế của loài người: 11/11/11 (Ngày đen tối, Ngày mở cửa địa ngục), 12/12/12 (Ngày tam trùng, 13/13/13 (Ngày 13 đen tối))...

- Những người yêu văn học và điện ảnh Nga rất ấn tượng với cách dịch đề tài tác phẩm «Два капитана» sang tiếng Việt “Đại úy và thuyền trưởng” (chứ không phải Hai đại úy hoặc Hai thuyền trưởng), “Ba chàng ngự lâm pháo thủ”, “Mười bảy khoảnh khắc mùa xuân”, “Mười hai chiếc ghế”, “Người thầy đầu tiên”, “Hai mươi ngày không có chiến tranh” chưa bao giờ làm khán giả thất vọng.

- Những tình tiết ly kì, hấp dẫn trong “Nghìn lẻ một đêm”, “Alibaba và 40 tên cướp”, “Nàng Bạch Tuyết và bảy chú Lùn”, “Nàng Công chúa và Bảy tráng sĩ”,... luôn là những kỉ ức đẹp trong tuổi thơ của mỗi người và có thể làm giờ học thêm sinh động, tăng hứng thú cho người học.

3.2. Học số từ tiếng Nga qua thành ngữ, tục ngữ

Thành ngữ, tục ngữ là thành tố quan trọng trong di sản văn hóa của mỗi dân tộc. Giúp người học sử dụng đúng và đúng lúc các thành ngữ, tục ngữ là phương pháp dạy ngoại ngữ hiệu quả và đang được áp dụng rộng rãi. Như vậy, người học không những được làm quen với kho tàng văn hóa vô cùng quý giá, mà còn có thể thể hiện một cách chính xác ý nghĩ của mình, làm cho lời nói thuyết phục hơn, đa dạng hơn, sắc sảo và hình ảnh hơn. Học số từ trong thành ngữ, tục ngữ vừa nâng cao hiệu quả và tính biểu cảm của lời nói, vừa giúp người học nắm vững cách sử dụng số từ. Trong kho tàng thành ngữ, tục ngữ tiếng Nga có tới gần một trăm thành ngữ, và vô số tục ngữ có chứa số từ và những đơn vị tương đương, giúp giáo viên có thể dễ dàng lựa chọn những ngữ liệu phù hợp với đề tài, thời lượng môn học và trình độ của người học. Ví dụ:

Ум хорошо, а два лучше.

Один за всех, все за одного.

Один в поле не воин.

Один – тайна, два – пол тайны, три – нет тайны.

Семеро одного не ждут.

Семь раз отмерь, один раз отрежь.

Сидеть между двух стульев.

3.3. Học tiếng Nga qua trò chơi, câu đố...

Trò chơi, những câu đố vui luôn được người học ở mọi lứa tuổi yêu thích. Đối với giờ dạy số từ, trò chơi, đố vui luôn là lựa chọn số một của giáo viên vì tính hiệu quả. Đôi khi trò chơi chỉ đơn giản là đếm xuôi, đếm ngược, hoặc sau/trước số nào sẽ là số nào... Những câu đố vui, trò chơi về các chữ số rất nhiều, giáo viên không mất quá nhiều thời gian, công sức để lựa chọn ngữ liệu giảng dạy. Xin trích dẫn hai câu đố về số 8 và một câu về đồ vật (cái ghế):

- Сколько в яркой радуге цветов?

Сколько на земле есть чудес света?

Сколько у Москвы всего холмов?

Нам цифра эта так подходит для ответа!

- *Пять мальчишек было в классе,*

В класс вошел еще и Вася,

А потом Илья и Миша.

Сколько же теперь мальчишек?

- Есть спина, а не лежит никогда.

Есть четыре ноги, а не ходит.

Сам всегда стоит, а другим сидеть велит. [2 - nova.ramler.ru Загадки с числительными]

Đôi khi giáo viên có thể cho người học chơi trò chơi “bói tên”: Hãy viết ra tên của bạn rồi tra các số ứng với từng chữ cái của tên. Bạn sẽ biết mình là kiểu người như thể nào [3 – [https:// www.Doan tinh cách cực chuẩn qua các con số](https://www.Doan-tinh-cach-cuc-chuan-qua-cac-con-so/)].

3.4. Học tiếng Nga bằng cách giải mã bí ẩn các con số

Phương pháp thu hút sự chú ý của người học khi học số từ là khám phá bí mật của các con số. Không phải ngẫu nhiên trên thế giới tồn tại ngành khoa học về số từ (нумерология), không phải ngẫu nhiên nhiều người tin vào sức mạnh của các con số ma thuật, con số kì diệu hoặc những con số xui xẻo (магия чисел). Giải mã bí ẩn các con số kích thích trí tò mò của người học, gây hứng thú cho họ, đồng thời cũng là cách tìm hiểu quan niệm của các dân tộc trên thế giới về các con số. Ví dụ, trong giờ học có thể đặt những câu hỏi dạng:

- Em thích con số nào nhất, tại sao?

- Những con số nào được yêu thích trên thế giới/ở Việt Nam, tại sao?

- Những con số nào bị coi là con số không may mắn/xui xẻo, tại sao?

- Quan niệm của người Việt về các con số? Vì sao nhiều người Việt thích số 5, 9...?

Để giải đáp câu hỏi số 1 giáo viên có thể đưa ra những gợi ý, ví dụ con số yêu thích của tôi là số 1, vì tôi luôn mong muốn và phấn đấu để thành người giỏi nhất, câu tôi yêu thích là “Gia đình là số 1”, số 2 vì mọi người cần có đôi, có cặp, số 3 vì gia đình tôi có 3 người...

Khảo sát trực tuyến với hơn 44.000 người đã chỉ ra rằng con số ưa thích nhất trên thế giới là số 7, tiếp sau đó là số 3 và số 8 [4 - [https://vi-vn.facebook.com/Bí mật của những con số](https://vi-vn.facebook.com/Bi-mat-cua-những-con-so/)]. Giáo viên đưa thông tin và cho sinh viên đoán vì sao. Nếu SV không tự đoán được thì yêu cầu dịch: có 7 ngày trong tuần, 7 sắc cầu vồng, 7 kỳ quan thế giới, 7 nốt nhạc, nhóm G7 (bảy nước công nghiệp phát triển), 7 ngành nghệ thuật (và điện ảnh được coi là nghệ thuật thứ bảy), 7 lục địa, Đại Hùng tinh và Tiểu Hùng tinh đều có 7 ngôi sao, có 7 vị chính trong ẩm thực, có 7 nhánh trên vương miện của Nữ thần Tự do, James Bond nổi tiếng với bí số điệp viên 007, ...

Theo quan điểm của Phật giáo, lúc mới ra đời, Phật tổ đã đi 7 bước trên 7 đóa sen vàng. Trên đời có 7 thứ quý báu (Thất Bảo) và người chết phải xuống 7 tầng địa ngục và người Việt cúng người chết 7x7= 49 ngày,...

Trước khi làm những bài tập này giáo viên nhất thiết phải nói rõ, đây chỉ là những quan niệm không có căn cứ khoa học, chưa được khoa học chứng minh và vì vậy mỗi

một dân tộc có quan điểm yêu-ghét các con số khác nhau. Ví dụ, số 4 bị coi là con số xui xẻo: “tứ” - con số của cái chết ở Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Triều Tiên,... và họ tránh dùng con số này để gọi số nhà, phòng bệnh, tầng... Trong khi đó số 4 lại được coi là con số may mắn ở Thái Lan, Hà Lan.

Không ai biết vì sao số 13 bị xem là con số xui xẻo và người dân nhiều nước trên thế giới không thích con số này. Ví dụ, ở Mỹ (cũng như ở Việt Nam) không có tầng 13, hoặc gọi tránh đi là tầng 12A. Nhưng số này lại được xem là số may mắn ở Italia, Ai Cập và Hy Lạp cổ đại [4, tr 3].

3.5. Một số gợi ý và bài tập có thể áp dụng trong giờ dạy số từ

3.5.1. Những kiến thức cơ bản cần dạy:

- **Số điện thoại khẩn cấp:** Cách gọi điện, các số điện thoại khẩn cấp là một phần không thể thiếu trong kiến thức nền của người học, vì vậy loại bài tập này cần được đưa vào giờ học dưới dạng: Khi nào em gọi số điện thoại sau: 113 (cảnh sát cơ động), 114 (Cứu hỏa), 115 (Cấp cứu y tế), hoặc ngược lại có thể đặt câu hỏi: Khi thấy cháy em gọi số nào?... Ở Nga, từ ngày 21/01/2014, để cứu nạn chỉ cần gọi 112 để yêu cầu các dịch vụ khẩn cấp (thay vì phải gọi từng số 01, 02, 03,... cho từng dịch vụ như trước đây). Cách đọc số điện thoại của người Nga khác với người Việt, nên người học cần được rèn luyện kỹ năng này khi học số từ.

- **Cách nói thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm):** Đây là kiến thức cơ bản đã được trình bày rất rõ trong các sách giáo khoa phổ thông và sinh viên cần được luyện nhiều mới có thể nghe, nói tốt.

- **Cách đọc nhiệt độ, số lượng không chính xác** trong tiếng Nga khác với tiếng Việt nên cần được chú trọng để người học không mắc lỗi.

- **Những con số “biết nói”:** Đó là cách sử dụng những số liệu, thống kê để minh họa hoặc chứng minh một vấn đề nào đó. Những con số là minh chứng thuyết phục, hiệu quả nhất cho điều cần nói. Ví dụ, để giới thiệu Việt Nam: *Việt Nam là đất nước của hàng trăm loài tre nứa (Во Вьетнаме растут сотни видов бамбука); Việt Nam là nước đông dân thứ mười ba trên thế giới (Вьетнам занимает 13-е место по населению, Вьетнам стоит на 13-ом месте в списке самых густонаселённых /многолюдных стран мира, Вьетнам вышел на тринадцатое место в мире по населению).*

3.5.2. Các loại bài tập

Tương đương với các số trong tiếng Việt, tiếng Nga có thể có nhiều từ, ví dụ, liên quan đến số 2 trong tiếng Nga có tới hơn 10 từ: *два/две, двое, оба/обе, двойка, дважды, пара, вдвоём, надвое, двойой, двоякий, двояко, двойня, удвоить(ся)-удваивать(ся), второй, второкурсы...*

Các loại bài tập có thể sử dụng:

- Giải thích nghĩa của thành ngữ sau: *в один голос* (дружно, единогласно), *в два счёта* (очень быстро), *сидеть в четырёх стенах* (не выходя из дома), *заблудиться в трёх соснах* (запутаться в чём-то простом) и др.

- Tìm những từ cùng gốc với các số (1-10) và xác định từ loại (danh từ, tính từ, động từ, trạng từ, số từ...).

- Tìm từ khác với nhóm/dãy từ sau: три, трое, тройка; четверть, четверня, четырежды...

- Điền vào chỗ trống số từ thích hợp.

- Dịch: тройка, четверть, năm nhà, nhà số 5...

- Những con số và ngày tháng sau nhắc em nhớ đến sự kiện gì? (Ví dụ: **1000** – Nghìn năm Đông Đô Hà Nội, **17, 4** – từ ngày 01/8/2008 Hà Nội nằm trong số 17 thành phố, thủ đô lớn nhất thế giới. Diện tích hiện nay của HN lớn gần gấp 4 lần trước đây...).

3.5.3. Giải mã công thức, số từ

- Công thức $2 + 2$ (Gia đình hạnh phúc có cả bố mẹ và 2 con).

- 30 (Ba không: không chất bảo quản, không phẩm màu, không tạp chất).

- 100% (100% sữa tươi nguyên chất, 100% organic, sạch 100%).

- 24/7 (mở cửa, phục vụ 7 ngày/tuần, 24 giờ/ngày).

- 421 (nước Aquafresh: uống 4 chai 2 lít nước mỗi ngày sẽ rất tốt cho sức khỏe).

- 421 (Tên phim: 4 năm, 2 chàng, 1 tình yêu), 41 (4 cuộc tình, 1 người đàn ông).

- Số điện thoại, biển số xe “độc, đẹp”, ví dụ: 1102, 102 (độc nhất vô nhị), 68, 6868, 6688 (lộc phát), số tứ quý, ngũ

quý (11111, 22222, 55555, 66666, 77777, 88888, 99999)... Không phải ngẫu nhiên, không ít người đã bỏ ra số tiền không nhỏ để sở hữu sim số đẹp và biển số đẹp. Nhưng sinh viên cần được nhắc nhở rằng không có cơ sở khoa học nào chứng minh cho điều này, và mỗi nước, mỗi dân tộc có quan niệm riêng về “số đẹp”, “số xấu”.

4. Kết luận

Số từ có vai trò quan trọng trong cuộc sống và có tần số sử dụng rất lớn trong các ngôn ngữ, vì vậy, để giúp người học tự tin trong giao tiếp, tránh mắc lỗi, cần phải chú trọng đến việc dạy số từ ngay từ giai đoạn đầu của quá trình dạy – học ngoại ngữ và thường xuyên được ôn luyện. Hệ thống bài tập phong phú, đa dạng giúp giáo viên không mất quá nhiều thời gian tìm ngữ liệu giảng dạy phù hợp với đối tượng và mục đích môn học, giúp người học dễ dàng ghi nhớ và vận dụng kiến thức vào lời nói một cách chính xác, hạn chế mắc lỗi. Chúng tôi hy vọng, giờ học số từ sẽ trở nên thú vị, hấp dẫn, hiệu quả hơn và mô hình này có thể áp dụng để dạy những ngữ liệu khác, ngoại ngữ khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Антонова В.Е., Нахабина М.М., Толстых А.А. (2006) *Дорога в Россию*, Санкт-Петербург.
- [2] <https://www.nova.rambler.ru-detochi-doma.ru>. *Загадки числительными* (31/08/2013)
- [3] https://www.Đoán_tính_cách_cực_chuẩn_qua_các_con_số (22/03/2014)
- [4] https://vi-vn.facebook.com/Bí_mật_của_những_con_số (22/03/2014)

(BBT nhận bài: 21/03/2017, hoàn tất thủ tục phản biện: 28/03/2017)